

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày 03-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc

2. Bà Hoàng Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2022/TLST-DS ngày 23/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 1, phường B, quận 1, Thành phố H. Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky – 26 U, phường 25, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Tiến N, ông Võ Văn T, ông Nguyễn Trí M – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q – Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 13/7/2022). Ông Phạm Tiến N có mặt. Ông Võ Văn T, ông Nguyễn Trí M vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lâm Tấn T2; sinh năm 1997; địa chỉ: 4/27B khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2021, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V) và ông Lâm Tấn T2 có ký Hợp đồng tín dụng số 7171177.19 ngày 09/07/2019 với nội dung: V cho ông Thành vay số tiền 720.000.000 đồng, mục đích ở mua xe ô tô nhãn hiệu Kia Grand Sedona, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 12/7/2019 đến ngày 11/7/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11.7%/năm. Lãi suất này sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3%/năm; hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng là 12.000.000 đồng cùng với ngày trả lãi, phần còn lại trả vào kỳ cuối cùng; hoàn trả lãi hàng tháng; trả phí theo quy định của V từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 15% lãi trong hạn. Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký, V đã giải ngân cho ông Thành số tiền vay 720.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 7171177 (1).19 ngày 11/7/2019.

Khoản vay có tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 61A-636.20 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 6521494.19 ngày 09/7/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Lâm Tấn T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 03/4/2023 là 505.785.414 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 382.000.000 đồng, nợ lãi: 123.785.414 đồng. Vì vậy, V yêu cầu ông Thành trả số nợ này và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/4/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ. V không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm.

- *Đối với bị đơn ông Lâm Tấn T2:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án bằng hình thức niêm yết công khai và yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tòa án triệu tập nguyên đơn, bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là hợp lệ.

Về nội dung vụ án, xét thấy nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng tín dụng và nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 720.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 7171177 (1).19 ngày 11/7/2019. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Lâm Tấn T2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giữa V và ông Lâm Tấn T2 có ký Hợp đồng tín dụng số 7171177.19 ngày 09/07/2019. Thực hiện theo hợp đồng V đã giải ngân cho ông Thành số tiền vay 720.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7171177 (1).19 ngày 11/7/2019. Xét Hợp đồng tín dụng đã ký giữa V với ông Thành là đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Ông Thành đã nhận được số tiền vay theo hợp đồng nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thoả thuận tại điểm 1.5 Khoản 1 của Hợp đồng tín dụng.

[3] Theo trình bày của V trong quá trình tố tụng và tại phiên toà thì ông Thành chỉ mới thanh toán được cho V số tiền nợ gốc 338.000.000 đồng và nợ lãi 133.748.626 đồng, còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 03/4/2023 là 505.785.414 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 382.000.000 đồng, nợ lãi: 123.785.414 đồng. Bị đơn ông Thành vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Thành phải trả số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 03/4/2023 là 505.785.414 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc: 382.000.000 đồng, nợ lãi: 123.785.414 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên toà, đại diện V xác định không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu KIA, biển kiểm soát 61A-636.20 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 6521494.19 ngày 09/7/2019. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản bảo đảm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Tấn T2 phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho V theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với ông Lâm Tấn T2.

Buộc ông Lâm Tấn T2 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 7171177.19 ngày 09/07/2019 tạm tính đến ngày 03/4/2023 là 505.785.414 (năm trăm lẻ năm triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm mười bốn) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 382.000.000 (ba trăm tám mươi hai triệu) đồng, nợ lãi 123.785.414 (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm mười bốn) đồng

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 03/4/2023 cho đến khi ông Lâm Tấn T2 trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7171177.19 ngày 09/07/2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Tấn T2 phải nộp 24.231.000 (hai mươi bốn triệu hai trăm ba mươi một nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 11.012.512 (mười một triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm mười hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000785 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

